

Số: 289/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất sang mục đích thực hiện dự án Khu nhà ở sinh thái Quang Tiến tại xã Quang Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án “Khu biệt thự nghỉ dưỡng sinh thái Quang Tiến” tại xã Quang Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; tỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 217/BC-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất sang mục đích thực hiện dự án Khu nhà ở sinh thái Quang Tiến, tỉnh Hòa Bình, như sau:

1. Tên dự án: Khu nhà ở sinh thái Quang Tiến.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG.
3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quang Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
4. Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng là 47,14 ha, thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

5. Vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng: Tiểu khu 4906, khoảnh 2a tại các lô: 33a, 39, 40, 41, 44, 45, 46, 47, 52a, 53, 54, 57, 59d; khoảnh 4 tại các lô: 79, 82, 84, 85, 87, 88; khoảnh 6, tại các lô: 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 29, 30, 31, 32, 35, 36, 38, 45, 46; khoảnh 6a tại các lô 20, 25, 32.

(Kèm theo biểu chi tiết diện tích, vị trí lô, khoảnh, tiểu khu được trích lục từ Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình, về việc phê duyệt Kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030).

6. Chức năng rừng: Rừng sản xuất.

7. Loại rừng hiện nay: Rừng trồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định của pháp luật có liên quan; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng của dự án theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; NN& PTNT, TN&MT;
- HĐND, UBND thành phố Hòa Bình;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, TH (Ha03).

CHỦ TỊCH



Trần Đăng Ninh

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH VÀ HIỆN TRẠNG RỪNG KHU VỰC
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở SINH THÁI QUANG TIẾN QUANG TIẾN, THÀNH PHỐ HÀ
BÌNH, TỈNH HÀ BÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 289/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

STT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (Ha)	Loại đất, loại rừng (hiện trạng)
1	4906	2a	33a	0,90	dtr
2	4906	2a	39	1,23	rtg
3	4906	2a	40	0,14	Nn (đất trống)
4	4906	2a	41	0,27	rtg
5	4906	2a	44	0,84	Nn (đất trống)
6	4906	2a	45	1,40	rtg
7	4906	2a	46	0,22	rtg
8	4906	2a	47	0,53	dkh
9	4906	2a	52a	1,26	rtg
10	4906	2a	53	1,94	rtg
11	4906	2a	54	0,90	rtg
12	4906	2a	57	0,45	rtg
13	4906	2a	59d	0,09	rtg
14	4906	4	79	0,11	dtr
15	4906	4	82	0,11	rtg
16	4906	4	84	0,07	rtg
17	4906	4	85	0,07	Nn (đất trống)
18	4906	4	87	0,02	rtg
19	4906	4	88	0,18	rtg
20	4906	6	9	2,92	rtg
21	4906	6	10	0,20	rttn
22	4906	6	11	0,66	rtg
23	4906	6	12	1,75	Nn (đất trống)
24	4906	6	14	0,17	rtg
25	4906	6	15	6,17	rtg
26	4906	6	16	0,57	Nn (đất trống)
27	4906	6	17	1,12	Nn (đất trống)
28	4906	6	18	1,04	rtg
29	4906	6	19	0,76	rtg

30	4906	6	20	0,19	rtg
31	4906	6	21	11,83	rtg
32	4906	6	22	0,12	rtg
33	4906	6	23	0,28	Nn (đất trống)
34	4906	6	24	0,28	Nn (đất trống)
35	4906	6	29	1,84	rtg
36	4906	6	30	0,41	Nn (đất trống)
37	4906	6	31	0,12	Nn (đất trống)
38	4906	6	32	2,21	dt1
39	4906	6	35	0,24	Nn (đất trống)
40	4906	6	36	0,96	rtg
41	4906	6	38	0,19	rtg
42	4906	6	45	1,01	dt1
43	4906	6	46	0,80	rtg
44	4906	6a	20	0,14	rtg
45	4906	6a	25	0,20	Nn (đất trống)
46	4906	6a	32	0,23	dt1
Tổng cộng				47,14	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH